

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính : tự sự Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu đúng đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh nêu không đúng: 0 điểm.	0,75
	2	Các từ ngữ, hình ảnh miêu tả hành động của nhân vật tôi: <i>trèo lên đỉnh đồi, ngồi trên những tảng đá quay nhìn khắp bốn phương, thong thả xuống, đi len lỏi vào các vườn chè, sắn, ngã người trên cỏ nằm mơ màng, đếm cái tiếng kêu của chim gáy ở tận đâu xa xa, lắng nghe luồng gió thì thào trong cành lá, hay đứng trên đồi nhìn sương mù từ từ bốc trên mặt sông.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu đúng đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh nêu được 1/2 từ ngữ, hình ảnh : 0,5 điểm - Học sinh nêu được 1/4 từ ngữ, hình ảnh : 0,25 điểm	0,75
	3	- Biện pháp so sánh : <i>những mảnh ruộng mạ non như nhung, những thửa ruộng nước sáng lên như tấm gương... người đi chợ trông nhỏ bé như một đàn kiến. Tất cả trời đất trên cao nhìn xuống như cùng ca một bài ca vui vẻ và ham sống</i> - Hiệu quả: + Tăng tính gợi hình gợi cảm cho câu văn, tạo sự hài hòa, cân đối + Làm nổi bật vẻ đẹp yên bình, trong sáng của miền quê và tâm trạng thanh thản, thư thái, vui vẻ của nhân vật. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được 02 ý về hiệu quả: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 01 ý về hiệu quả: 0,5 điểm	1,0
	4	- Tâm trạng của nhân vật tôi trong đoạn trích: nao nức, bình yên, thư thái, gần bó, yêu quý thiên nhiên, làng quê - Nhận xét: những nét tâm trạng đã hé lộ vẻ đẹp của nhân vật tôi : tinh tế, nhạy cảm, tâm hồn rộng mở, yêu thiên nhiên , làng quê. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 2 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý: 0,25 điểm. Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong Đáp án bằng các từ ngữ/cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết phải có tinh thần lạc quan trong cuộc sống.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Sự cần thiết phải có tinh thần lạc quan trong cuộc sống.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận	0,75

	<p>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ, quan điểm của bản thân về sự cần thiết phải có tinh thần lạc quan trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:</p> <p>Tinh thần lạc quan là thái độ sống an nhiên, điềm tĩnh, có suy nghĩ tích cực trước mọi sự việc và tình huống trong cuộc sống. Tinh thần lạc quan giúp con người sống vui vẻ, nhẹ nhàng, thanh thản và tận hưởng được nhiều vẻ đẹp của cuộc sống; sống lạc quan còn giúp chúng ta tránh khỏi những muộn phiền, lo âu trước những khó khăn, thử thách và đạt được thành công, đồng thời còn lan tỏa năng lượng tích cực cho người khác, góp phần tạo nên xã hội tốt đẹp.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</p> <p>+ Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</p> <p>+ Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu 0,25 điểm.</p>	0,5
2	<p>Cảm nhận về đoạn trích trong “Chữ người tử tù”- Nguyễn Tuân</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: đoạn trích trong “Chữ người tử tù”</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm (0,25 điểm)</p>	0,5
	<p>* Cảm nhận đoạn trích:</p> <p>- Hoàn cảnh:</p> <p>+ Tử tù Huân Cao có tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp. Quản ngục biệt đãi Huân Cao để bày tỏ sự ngưỡng mộ, trân trọng.</p> <p>+ Huân Cao đáp lại bằng thái độ khinh bạc. Đêm trước khi bị giải về kinh chịu án chém, Huân Cao hiểu ra tấm lòng biệt nhỡn liên tài của viên quản ngục và đồng ý cho chữ ngay trong buồng giam chật hẹp, ẩm ướt...</p>	2,5

	<p>- Khung cảnh cho chữ : có sự đối lập giữa ánh sáng và bóng tối, giữa tính chất trang trọng, thiêng liêng của việc cho chữ với nơi diễn ra việc cho chữ.</p> <p>- Con người</p> <p>+ Người tử tù <i>cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh</i> toát lên phong thái ung dung, uy nghi, <i>đĩnh đạc</i> của người nghệ sĩ tài hoa, có khí phách hiên ngang.</p> <p>+ Trong khi đó, những kẻ coi tù, bây giờ kẻ thì "khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ", kẻ thì "run run bung chấu mực" . khúm núm : biểu hiện rõ nhất của tấm lòng biệt nhỡn liên tài, bản lĩnh dũng cảm của con người sống thận trọng, hèn kém cả đời, giờ dám biến phòng giam thành nơi xin chữ- sống với điều mình yêu quý, kính trọng ngưỡng mộ</p> <p>- Sau khi cho chữ: Huân Cao còn khuyên bảo quản ngục: "Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi" tìm về chốn thanh tao để có thể tiếp tục sở nguyện cao quý và giữ thiên lương cho lành vững. Lời khuyên làm sáng lên nhân cách trong sáng, cao đẹp.</p> <p>Và đầy tri ân Huân Cao, ngục quan đã đáp lại lời khuyên chân tình bằng hành động bá lĩnh: ngục quan cảm động, vái người tù 1 vái chắp tay nói 1 câu mà dòng nước mắt rí vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: kẻ mê muội này xin bái lĩnh : niềm yêu kính với Huân Cao, cái đẹp khiến quản ngục được thanh lọc, gột rửa tâm hồn, thoát khỏi bần mê : cái đẹp cứu rỗi thế giới</p> <p>- Nghệ thuật khắc họa nhân vật: đặt nhân vật vào tình huống độc đáo; sử dụng ngôn ngữ giàu tính tạo hình, bút pháp lãng mạn để tô đậm vẻ đẹp của nhân vật.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm - 2,5 điểm</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu : 1,0 điểm - 1,75 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</p>	
	<p>* Đánh giá:</p> <p>- Nguyễn Tuân đã tạo một tình huống truyện độc đáo, thủ pháp đối lập, tương phản, xây dựng nhân vật hội tụ nhiều vẻ đẹp với ngôn ngữ truyện góc cạnh, tạo hình vừa cổ kính vừa hiện đại để làm nên sự thành công của truyện và khắc họa đậm nét nhân vật lí tưởng Huân Cao.</p> <p>- Qua nhân vật này, nhà văn muốn khẳng định cái đẹp là bất diệt, cái tài và cái tâm, cái đẹp và cái thiện không thể tách rời; thể hiện sự trân trọng những giá trị tinh thần của dân tộc.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>-Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>-Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Lưu ý: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ ; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0